

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST  
Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Vũ Biên Cương

Ông Dương Hoàng Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Yên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo **Lâm Thanh Đ** (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 19-4-2001; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đức L, sinh năm 1969 (sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (sống); tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lâm Thị T, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Lâm Thanh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 20-3-2019 bị cáo Lâm Thanh Đ, sinh ngày 19-4-2001 thức dậy đi ra phía sau nhà chị Lâm Thị T (Nhà chị T đối diện nhà của bị cáo Đ) để đi vệ sinh, sau đó bị cáo Đ đi vào trong nhà chị T lấy nước uống và thuốc hút, bị cáo Đ thấy không có ai ở nhà (Lúc này chị T đang đứng phía trước nhà thấy Đ đi vào nhà nhưng nghĩ Đ là con cháu hàng xóm vẫn thường vào nhà chị chơi không nghi ngờ nên chị đi mua nước uống), khi đi ngang qua phòng ngủ của chị T thấy cửa không khóa, nhìn vào trong thấy cái túi xách để trên tấm đệm, bị cáo Đ biết thường ngày chị T hay để tiền trong túi xách này, bị cáo Đ nảy sinh ý định trộm tài sản nên bị cáo Đ đi vào phòng, dùng tay trái đưa vào bên trong túi xách lấy ra một cọc tiền toàn bộ đều là giấy bạc polymer mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam, bị cáo Đ lấy tiền đã trộm đi về nhà cất giấu. Khi chị T về lúc 7 giờ cùng ngày vào phòng ngủ mở túi xách lấy tiền để trả tiền mua lúa thì phát hiện bị mất cọc tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), số lượng 72 tờ, tổng số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Chị T nhớ lại trước đó thấy bị cáo Đ vào nhà nên chị T kêu bị cáo Đ qua hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận nên chị T trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Đến lúc 08 giờ cùng ngày, gia đình của bị cáo Đ hay tin chị T bị mất trộm tài sản, nghi do bị cáo Đ lấy trộm nên gia đình bị cáo tìm kiếm tài sản trong nhà, sau đó Lâm Thanh H (anh ruột của bị cáo Đ) và Nguyễn Thị Mỹ T (con dâu của chị T) cùng tìm thấy cọc tiền toàn bộ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), số lượng 72 (Bảy hai) tờ, tổng số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền Việt Nam mà bị cáo Đ đã trộm của chị T cất giấu phía sau khung ảnh thờ của Lâm Thanh H (anh ruột của bị cáo Đ, đã chết) vị trí phía sau nhà. Đến 9 giờ cùng ngày Lâm Thanh H giao nộp toàn bộ số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) mà bị cáo Đ đã trộm của chị T cho cơ quan Công an.

#### **\* Vật chứng của vụ án thu giữ:**

Tiền Việt Nam 36.000.000đ (thu giữ trong nhà của bị cáo Đ). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho bị hại Lâm Thị T.

Tại Cáo trạng số 16/CT- VKSTH ngày 28- 6- 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lâm Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lâm

Thanh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị hại Lâm Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lâm Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo Lâm Thanh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, lời khai của bị hại và người làm chứng phù hợp với lời thừa nhận của bị cáo và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Lâm Thanh Đ phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Và qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thanh Đ lợi dụng lúc bị hại để tài sản trong nhà mà không có người trông coi bị cáo đã lén lút lấy tài sản là số tiền 36.000.000đ mục đích tiêu xài cá nhân, khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo chưa đủ 18 tuổi (còn khoảng 01 tháng), nhưng không có nhược điểm về thể chất và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Thanh Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bản thân bị cáo không siêng năng lao động mà thích

hưởng thụ dẫn đến việc phạm tội. Ngoài ra, sau khi mất tiền bị hại nhớ lại trước đó thấy bị cáo Đ vào nhà nên kêu bị cáo Đ qua hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận và khi gia đình bị cáo nghi ngờ bị cáo lấy tiền của chị T và hỏi thì bị cáo cũng không thừa nhận. Nên bị hại mới trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Đồng thời, hiện nay trong xã hội tình hình trộm cắp tài sản ngày càng nhiều, diễn biến phức tạp, nên trước yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm minh để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự, chấp hành tốt các quy định của địa phương.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lâm Thanh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra, bị hại Lâm Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), nên nhận thức của bị cáo là chưa đầy đủ.

Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

Ngoài ra, Điều 91 Bộ luật hình sự quy định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 36.000.000đ (thu giữ trong nhà của bị cáo Đ). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho bị hại Lâm Thị T.

[7] Về án phí: Bị cáo Lâm Thanh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hình phạt kiểm sát viên đề nghị từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện viện kiểm sát phù hợp

với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Tiền Việt Nam 36.000.000đ (thu giữ trong nhà của bị cáo Đ). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho bị hại Lâm Thị T.

3. Về án phí: Bị cáo Lâm Thanh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30- 7- 2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng;
- Bị cáo và những người tham gia TT khác;
- Lưu: HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Thùy Dung**